

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 9

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 2)

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Miệng Bồ-tát chưa từng nói ra những lời nhiễm ô, lời ác, lời bất nhân, lời sân hận, ngu si, cũng chẳng nói lời dua nịnh, lời kết oán, lời cợt đùa chế giễu. Lúc nói Bồ-tát chẳng cười vô lối, chẳng thốt ra lời châm chọc, lời thô bạo. Lòng Bồ-tát không hề có quan niệm nào hại, chấp trước, tranh đấu, bực tức, ý thị, cống cao, buông lung, trái lý. Không lúc nào Bồ-tát để mất nghi tiết, lỗi thời, không tham dục, độc ác. Thân thể Bồ-tát toàn vẹn, thanh âm viên diệu. Tâm không thiên lệch bè phái, không che giấu, chẳng oán hiềm, chẳng tà kiến, chẳng chấp tôi ta, chẳng khuấy rối người. Bồ-tát không truyền rao lỗi của người, chẳng thất ngôn, thường nhẫn nhịn, luôn hòa thuận, bỏ hành vi phi pháp, không coi rẻ chánh pháp, chẳng ca ngợi người của mình, chẳng phá hoại bạn của người. Mình được điều tốt điều hay chẳng lấy đó làm vui thích, thấy người khác được khen tặng chẳng ganh hờn. Chẳng hủy báng người trí, chẳng khinh khi người hiền, chẳng buộc tội người, chẳng tìm chỗ dở của người, siêng dạy bảo người chí nguyện cầu đạo Vô thượng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đây là Bồ-tát ngôn hạnh tương ưng, tinh thần dũng kiện, công đức báo ứng chỗ làm chắc chắn, lời nói chí thành, thực hành đúng như lời.

Giả sử có người đến dưới cây to đứng quan sát rồi hỏi người khác rằng:

–Anh biết cây này có bao nhiêu lá chẳng? Người đại trí chẳng nhìn cây cũng chẳng đếm số, mà có thể nói đúng số lá như người đã đếm. Đối với đạo đức, người trí chẳng suy lường liền biết số lượng, ở giữa đại chúng nói bày rành rẽ, lời nói của người này cùng người đại trí trước kia đồng nhau không khác.

Nếu có người hỏi cát trong sông lớn có bao nhiêu hạt? Nước trong sông lớn có bao nhiêu thăng? Về việc này chỉ bậc đại Thánh mới biết. Chư Thiên cho đến Trời, Rồng, tám bộ chúng, loài người, đến bậc Thanh văn, Duyên giác đều không biết rõ. Duy chỉ có Phật Thế Tôn mới biết rõ được.

Cứ theo đây để quán sát, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, trí tuệ không thể tính lường, tuyên thuyết vạn ức thanh âm, chúng sinh đều được nghe, đều được hiểu.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thuở quá khứ có một vị Thần tiên hiệu là Lâu-di thường ở dưới cội cây Nhân hiền, trọn mười hai năm vừa quan sát vừa đếm lá cây. Sau đó có Phạm chí tên Tịch Nhiên đến dưới cây Nhân hiền, thấy Đại tiên ngày đêm quan sát cùng đếm lá cây. Phạm chí hỏi nguyên do. Đại tiên bảo rằng tôi đếm lá cây để biết có bao nhiêu lá.

Lúc đó Phạm chí Tịch Nhiên chẳng nhìn cây, chẳng đếm lá mà nói kệ rằng:

*Có tám ngàn cây
Tám ngàn ức lá
Cành có chín ngàn
Sáu trăm hai mươi
Lòng có năm cành
Hai trăm năm mươi*

*Nụ có sáu ngàn
Sáu trăm sáu mươi.
Thánh sư muốn biết
Số lá bao nhiêu
Đếm theo nhánh cây
Số lá phân bố
Thì biết rõ ràng.
Xin thưa như vậy
Đại tiên nếu nghi
Xin đếm lại đó.*

Đại tiên Lâu-di khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Ông nói thật đúng như số lá cây. Ông không tính đếm mà biết rõ số lá cây đúng như của tôi đã từ mười hai năm tính đếm. Xin Phạm chí vui lòng cho tôi biết duyên cớ vì sao chẳng xem, chẳng đếm mà lại biết như tôi đã tính đếm?

Phạm chí nói:

–Thưa Đại tiên! Chẳng phải người cũng chẳng phải trời giúp tôi. Do tôi chí thành tu tập chánh hạnh, đúng theo đế lý chân thật không phân biệt đấu tranh.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thần tiên Lâu-di thuở xưa chính là Tôn giả Xá-lợi-phát. Phạm chí Tịch Nhiên là Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn hiện nay. Cần phải giữ gìn lời dạy chân chánh tuyệt đối này, trụ nơi pháp trí đúng với pháp nghi.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nghiệp hạnh Bồ-tát rất vi mật, trí tuệ vô cực vô lượng vô hạn, thuận theo thời nghi mà thị hiện, không thể nói, không thể nghĩ lường đến được.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Những gì là tâm mật?

Tâm niệm thanh tịnh, chẳng mất thần thông, dùng trí tuệ thần thông để tự vui, lúc thị hiện luôn trụ nơi thần thông, hành đại Bi dùng thần thông biến hóa vô số, vô lượng, hiển bày tất cả, ở trong nhà trí tuệ đế lý thần thông, mắt thấy rõ tất cả pháp. Đây là trí tuệ thần thông vô cực chánh chân hiện khắp tất cả của Bồ-tát. Trí tuệ thần thông này hiển hiện các hình tượng, các sắc thân, vẫn không có sắc. Bồ-tát dùng trí tuệ thần thông hiển hiện những thanh âm. Bồ-tát có thể quan sát tất cả tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sinh, theo căn lành của họ mà tùy thời nghi khai hóa, luôn nhớ nghĩ không bao giờ quên sót. Bồ-tát không quan niệm khứ lai mà hiện thân tức vô ngại đi khắp ba cõi chẳng chướng, chẳng trệ, không chấp trước, không tạo lập. Trí tuệ thần thông của Bồ-tát dứt tất cả hữu lậu. Chỗ thấy biết sâu xa huyền diệu, thị hiện vào sinh tử để độ đời. Trí tuệ thần thông của Bồ-tát siêu việt tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác. Ngồi dưới cội Bồ-đề, hàng phục quân ma, thấu hiểu tất cả Phật pháp, thuận theo thời nghi chuyển chánh pháp luân, khai hóa tất cả chúng sinh đưa họ vào luật pháp đến bậc Nhất sinh bổ xứ.

Thưa ngài Tịch Ý! Đây là tâm hạnh thanh tịnh bí mật của Bồ-tát.

Nếu tâm chân thật thanh tịnh thì trọn vô trụ vô quy, thường hỷ lạc, an thích điều hòa rất ráo lành tốt, nhập phổ tuệ Tam-muội, chẳng diệt độ hẳn, chẳng nhằm cõi Dục. Giả sử Bồ-tát sinh trong cõi Dục, vẫn không đắm trước, chẳng bị ràng buộc, chẳng có kết sử. Vì sao? Vì Bồ-tát đã khởi hẳn tất cả vọng tưởng, sạch trần cấu, không điên đảo, không chấp trước, đã thoát sinh, già, bệnh, chết. Dầu Bồ-tát hiện có sinh mà vẫn không sinh. Bồ-tát trụ nơi Đại thừa để thành tựu tất cả Phật pháp, dùng đây cứu hộ tất cả chúng sinh, mà vẫn chẳng thể nắm bắt, không cứu không hộ, rõ tất cả pháp của chư Phật, tất cả các pháp đều quy về Phật pháp. Tất cả pháp đều là tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp là tất cả pháp, chẳng phải pháp cũng chẳng

phải phi pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp bản lai chẳng thể nắm bắt, không xứ sở, không số, không lượng. Rõ biết tất cả pháp, vốn không nương tựa tất cả pháp, không cầu không được. Bò-tát thấy có được, vẫn không có tâm mừng lo, vì không tâm mừng lo nên không chướng ngại, không trụ trước. Vì không trụ trước nên không có tôi ta, vì không tôi ta thì không lãnh thọ, vì không lãnh thọ thì không tranh tụng, vì không tranh tụng thì không loạn động. Không loạn động chính là pháp của bậc Sa-môn. Tâm Bò-tát bình đẳng như hư không, chẳng đọa Dục giới, chẳng ở Sắc giới, chẳng trụ Vô sắc giới. Tất cả đều không trụ trước, không khen không chê, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt. Đây là tâm mật của Bò-tát.

Thưa Bò-tát Tịch Ý! Tâm mật của Bò-tát thực hành đại từ vì không chấp tôi ta, thực hành đại Bi vì không có chúng sinh, thực hành hoan hỷ vì không có mạng sống, bởi tế độ nên rõ thấu không thọ mạng, thực hành bốn cách bố thí vì tâm không xan lẫn, phụng hành cấm giới vì tâm điều hòa, thực hành nhẫn nhục vì tâm bất động, tu hành tinh tấn vì tư duy tịch tĩnh, nhất tâm chánh định vì tâm vô trụ, biết rõ Thánh tâm vì không chỗ làm, tu bốn Niệm xứ vì không ý không niệm, thực hành bốn Chánh cần vì tâm hiểu rõ chẳng sinh chẳng diệt, thần túc bay đi vì tâm rộng rãi không ngăn mé, đốc lòng chánh tín vì tâm không trở ngại, nếu tu tinh tấn thì tâm hành vắng lặng, trụ nơi chánh niệm vì tâm hành được tự tại, trụ nơi chánh định vì tâm bình đẳng vô phân biệt, trụ nơi trí tuệ vì tâm không vọng tưởng, thế lực tự tại vì thuận theo nguồn tâm, dùng ý giác sát vì có tuệ phân biệt, phụng hành đạo nghiệp vì tâm không chỗ tương, tâm ý vắng bật vì đàm bạc không suy tư, quan sát nội tâm vì chỗ thấy biết không chấp trước, tu hành Thánh hiền vì hiểu tâm rốt ráo, tâm thường niệm Phật vì trí tuệ sáng suốt, không có vọng tưởng, tâm suy gẫm đại đạo vì chí nguyện vô lượng, thường niệm chánh pháp vì tâm bình đẳng, thường niệm Thánh chúng vì tâm vô trụ dạy dỗ chúng sinh, tâm thường thanh tịnh vì hộ chánh pháp, thuận theo pháp giới vì tâm không biến hoại, thanh tịnh Phật độ vì tâm đồng hư không, đầy đủ tướng tốt vì tâm không phân biệt hình tướng, thường trụ nhẫn nhục vì tâm không điên đảo, trụ bậc không thoái vì tâm không thoái chuyển, trang nghiêm đạo tràng vì ở trong ba cõi mà tâm chẳng nhiễm ô, hàng phục nghiệp ma vì tâm nhiếp thọ chúng sinh, đem đạo pháp truyền dạy vì tâm bình đẳng hiểu biết tất cả pháp, thường chuyển pháp luân vì pháp không chuyển, tâm không thoái chuyển nơi Niết-bàn, giải thích nguồn sinh tử vì tâm bình đẳng tự nhiên.

Thưa Bò-tát Tịch Ý! Nếu Bò-tát được Vô sinh pháp nhẫn thì tâm rất vi mật, rất thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh thì hiểu rõ và đi vào tâm thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Tâm của chúng sinh vào nơi đạo tâm mà bị chiếu sáng. Như hư không bình đẳng vào khắp tất cả những pháp hữu hình vô hình, đạo tâm vào khắp tâm hành của tất cả chúng sinh cũng như vậy.

Lúc Mật Tích Kim Cang lực sĩ diễn thuyết thân, khẩu, tâm mật chẳng nghĩ bàn của Bò-tát, có bảy muôn hai ngàn các vị trời, người phát tâm Vô thượng chánh chân, ba muôn hai ngàn Bò-tát được Vô sinh pháp nhẫn, mười bốn ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh, tám ngàn Tỳ-kheo tâm ý vô lậu.

Liên đó cả đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, giữa hư không mưa các thứ hoa, các thứ nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Trong tiếng âm nhạc diễn ra những lời như vậy: “Những ai nghe được pháp của Mật Tích Kim Cang lực sĩ này diễn nói, nếu có lòng ưa thích kính tin, thì sẽ được thọ ký, sẽ mến thích kinh điển và thọ trì đọc tụng, vì người giảng nói, chẳng thoái đạo tâm, sẽ vun trồng những công đức lành. Những người này đã từng cúng dường vô số chư Phật lợi ích chúng sinh.”

Đức Thế Tôn bảo Bò-tát Tịch Ý:

—Ông có nghe những lời diễn nói của âm nhạc đó chăng?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe rõ. Do oai thần của ai mà có tiếng nhạc như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Này Tịch Ý! Đó là Lôi Âm Bồ-tát từ nước Vũ thị của Phật Lôi Âm Vương, đến thế giới Ta-bà này để ra mắt đánh lễ ta, muốn hỏi pháp yếu và muốn nghe giáo pháp bí mật của Như Lai, nên ẩn thân trên hư không rải hoa cúng dường Phật và kinh pháp, cùng làm tiếng âm nhạc nói ra những lời như vậy.

Đức Phật dạy vừa dứt tiếng, Bồ-tát Lôi Âm từ hư không hiện thân xuống cúi đầu lễ chân Phật, đi nhiễu Phật bảy vòng ở trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lôi Âm Vương Như Lai kính lời viếng thăm vô lượng, Thế Tôn có đi đứng an lành, ngồi nằm khỏe khoắn không?

Đức Phật bảo Lôi Âm Bồ-tát:

–Lành thay! Chánh sĩ, ông có ý đến thăm viếng Như Lai, muốn được nghe kinh pháp bí mật. Hiện nay Mật Tích Kim Cang lực sĩ thừa oai thần của Phật mà tuyên thuyết pháp yếu.

Lúc đó, trong đại hội có các Bồ-tát tự nghĩ: “Mật Tích Kim Cang lực sĩ này chứa nhóm công đức từ đời nào? Phát đạo tâm ở chỗ Đức Phật nào? Phát nguyện như thế nào mà hiện nay được biện tài rộng lớn như vậy?”

Đức Phật biết tâm niệm của chúng trong đại hội liền bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Về thời quá khứ vô số chẳng nghĩ bàn kiếp, có Đức Phật hiệu là Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác Thế Tôn, hiện ra nơi thế giới Trang nghiêm trong kiếp Thiện kiến. Cõi nước của Đức Phật ấy đó có oai đức khác thường nhân dân đông nhiều, giàu có an lạc. Mặt đất bằng phẳng, không có cát đá gai góc, thuần là ngọc báu như lưu ly, thủy tinh, minh châu, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Mặt đất mềm nhuyễn như y phục của chư Thiên, hương thơm ngào ngạt thêm ánh sáng màu rất đẹp. Cỏ mọc tươi tốt mềm dẻo, đi trên đó êm mát như tắm thảm cõi trời. Khí hậu ôn hòa không quá lạnh quá nóng. Người nước đó tánh tình nhân từ hòa nhã, thân, khẩu, ý đều tịch tĩnh, phiền não mỏng nhẹ, tất cả đều có oai lực tự tại, nghe pháp đều hiểu nghĩa. Pháp hội của Đức Phật đó có mười hai ức đại Tỳ-kheo, ba mươi hai ức đại Bồ-tát. Đức Phật đó trụ thế ba mươi sáu ức tuổi.

Trong nước Trang nghiêm có bốn thành lớn tên Khoái kiến. Mỗi thành vuông rộng tám mươi muôn dặm, cách nhau bốn trăm dặm. Trong mỗi thành có cả ngàn quận huyện. Thời tiết điều hòa, ngũ cốc sung túc. Nhân dân thân cao bốn dặm. Nơi đại thành Khoái kiến ở bốn mặt lại có các nội thành đều tên Thanh tịnh là nơi vua ngự. Mặt Đông và Tây ngang rộng hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, mặt Nam và Bắc ngang rộng một ngàn hai trăm tám mươi dặm. Mỗi thành có một vạn quận huyện, một vạn khu vườn để du ngoạn vô cùng thanh tịnh do bảy báu hợp thành. Trong thành có Chuyển luân vương hiệu Dũng Quận đầy đủ bảy thứ báu như kim luân, bạch tượng, ngựa xanh biếc, minh nguyệt thần châu, vợ ngọc nữ, chủ tạng thần, chủ binh đại tướng. Vua cai trị cả bốn châu thiên hạ. Vua đã từng cúng dường quá khứ chư Phật phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được tâm không thoái chuyển. Ở giữa thành Khoái kiến có một lâu đài rất to lớn, mỗi mặt ngang rộng sáu trăm bốn mươi dặm, do bảy thứ báu tạo thành. Có bảy vòng tường vách vây quanh, bảy lớp đường đi, bảy lớp lụa báu phủ quanh, lại có bảy lớp hào. Trong lâu đài có bốn vườn cây ăn trái trở hoa xinh tươi. Vườn thứ nhất tên Diệu hoa, vườn thứ hai tên Công huân a, thứ ba tên Sơn hà, thứ tư tên Xuân an. Có bốn chiếc ao đầy nước, mỗi ao ngang rộng hai mươi dặm đều có lan can do bảy báu làm thành. Ao làm bằng tử kim, cát ở đáy ao bằng tử kim lưu ly. Nước tám vị hợp sinh ra hoa báu. Các loại chim thiên nga, uyên ương bơi đùa trong ao. Ao thứ nhất tên là Thí tài, thứ hai tên Thượng quật, thứ ba

tên Thượng hương, thứ tư tên Diệu ngự. Có bảy vạn sáu ngàn cung nữ ở trong cung, đều đẹp như ngọc nữ cõi trời, đoan chánh, mỹ lệ vô cùng. Ngọc nữ báu, chánh hậu của vua cũng các cung nữ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Vua có ngàn thái tử đều xinh đẹp, đủ hai mươi tám tướng tốt, sức lực mạnh mẽ, tánh nét nhân hòa, cũng đều phát tâm Bồ-đề.

Thuở đó Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương đi đến thành Thanh tịnh. Vua Dũng Quận suốt một ức năm cúng dường Phật và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn những y phục, đồ uống ăn, thuốc men, đồ nằm, nhà cửa, giảng đường, tinh xá, cùng vườn tược suối ao. Mỗi vị Tỳ-kheo, vua sai hai người theo hầu hạ.

Ngàn vị vương tử thường chí tâm cúng dường Phật và thích nghe kinh pháp, chẳng ưa ái dục, bỏ việc chơi đùa, vì chí tâm chẳng phóng dật, thọ trì kinh điển nên không bao lâu đều được năm thứ thần thông. Khi được thần thông rồi, ngàn vương tử như Ngỗng chúa bay vọt lên hư không tự tại vô ngại, bay khắp tất cả quận huyện, các thành các nước, cho đến bốn châu thiên hạ. Đến đâu các vương tử cũng đều vì đại chúng mà tuyên thuyết kệ rằng:

*Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Sinh làm người thế gian
Cũng là rất khó được.
Mọi người nên chí thành
Đều tin thích nghe kinh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Lại càng khó gặp gỡ.
Nay Như Lai Thế Tôn
Đã hiện ra trong đời
Muốn mọi người được độ
Nên nói những kinh pháp.
Chúng tôi gần bên Phật
Thưa thỉnh được dạy dỗ
Cầu trí tuệ sáng suốt
Phụng hành lời Phật dạy.
Do thọ trì kinh pháp
Thoát khỏi các ác thú
Được thêm lớn căn lành
Ở nơi chỗ rất an.
Vì được nghe chánh pháp
Tiêu trừ các trần lao
Do được tuệ đa văn
Nên được chân chánh pháp.
Đem pháp đã được nghe
Tuyên dương vị cam lộ
Do đây hiện điềm lành
Đặt chân động sáu cách
Tuyên bố cùng trời, người
Chư Thiên đồng ca ngợi
Đồng thời rải hoa trời*

*Hoa kia đủ các loại.
Chúng sinh đều đến hội
Số đông chẳng thể lường
Đấng Chí Tôn khai hóa
Đều được vào Thánh đạo.
Đại chúng cúi đầu lạy
Nơi chân Đức Thế Tôn
Rồi đều đứng chấp tay
Cung kính hầu bên Phật.
Như Lai Thiên Nhân Sư
Thấy rõ lòng đại chúng
Tùy thời nghi căn tánh
Dem kinh pháp dạy truyền.
Tất cả đại chúng kia
Được nghe pháp Phật dạy
Ba mươi sáu ức người
Đồng phát tâm Vô thượng.
Lại có ba trăm ức
Người nghe chánh pháp âm
Thấy rõ tất cả pháp
Được Pháp nhãn thanh tịnh.
Những người đó đều nhằm
Gia nghiệp cùng tục duyên
Ở trong pháp hội kia
Xuất gia tu học đạo.
Lại có vô số chúng
Ưc tỉ triệu muôn người
Đến pháp hội nghe kinh
Quy y làm Tín sĩ.
Sau khi nghe kinh pháp
Cúi đầu lạy chân Phật
Đồng chấp tay từ biệt
Lễ Phật trở về nhà.*

Này Tịch Ý! Các vị vương tử đó cùng Chuyển luân vương xây dựng lầu đài bằng gỗ chiên-đàn, rộng lớn thanh tịnh trang hoàng cực đẹp. Cửa nẻo đều bằng châu báu. Vua cho đốt một thặng gỗ thơm ngưu đầu chiên-đàn, mùi hương bay khắp thiên hạ. Tòa lầu đài bằng gỗ ngưu đầu chiên-đàn ấy vô cùng to lớn, suốt bốn trăm dặm đều được trang hoàng hiện sức thần oai, nguy nga đồ sộ. Ở bốn phương chánh, bốn góc, bốn trụ đều an ổn, bằng phẳng an ổn, không tạp loạn. Vì muốn đến nghe pháp với Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cẩm Tịnh Vương, nên vua Dũng Quận khuyên bảo quyến thuộc trong cung cùng đại thần bá quan và nhân dân già trẻ. Mọi người nên biết rằng thân người khó được gặp Phật ra đời lại càng khó, nay chúng ta nên đến lễ kính Đức Phật để được nghe kinh pháp.

Nhà vua cùng các vương tử, phu nhân, thể nữ, các quan và nhân dân vào ngòi trên tòa được trang sức bởi trăm ngàn thứ báu trong lầu hương, trỗi nhạc đàn ca, đồng đem theo nhiều thứ hoa hương, y phục, tràng phan, bảo cái để cúng dường Phật. Tất cả đều giữ tâm ý nhân

hòa. Lầu hương như chim phụng hoàng bay lên hư không đến chỗ Phật ngự. Khi đến đại hội lầu hương bay nhiều Phật bầy vòng rồi dừng lại một phía.

Vua Dũng Quận cùng đại chúng ra khỏi lầu hương đến lễ chân Phật và lễ Thánh chúng, nhiều Phật bầy vòng, rồi ở trước Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Từ lâu chúng con đã được nghe tiếng Phật, nhưng vì việc nước quá nhiều dần dà đến ngày nay mới được và pháp hội thấy dung nhan Phật. Lòng chúng con không xiết hổ thẹn tự trách lấy mình. Ngưỡng mong Đức Đại Từ lượng tình thương xót.

Đức Phật Vô Lượng Huân Bảo Cầm Tịnh Vương thấy vua cùng quyến thuộc đều có lòng thành thật muốn nghe pháp liền thuận theo tâm bệnh của họ mà ban tuyên chánh pháp. Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Muốn học Đại thừa chẳng trái Thánh đạo phải thực hành bốn điều. Bốn điều ấy là gì? Một là hết lòng tin Tam bảo, phụng thờ các bậc Hiền thánh, những điều chẳng nên làm phải tránh xa. Hai là chí tâm nghe kinh pháp, nghe rồi thọ trì. Ba là bỏ tánh kiêu căng ngạo mạn, nhất tâm cung kính các bậc Hiền thánh. Bốn là tinh tấn nhiếp thân, khẩu, ý thực hành hạnh lành. Nếu Đại vương thuận theo bốn điều trên thì có thể tu học Đại thừa chẳng trái Thánh đạo.

Này Đại vương! Lại có bốn điều cần phải giữ gìn chớ phóng dật. Bốn điều ấy là gì? Giữ gìn sáu căn thấy hoại hại của ái dục, hiểu tất cả thọ và tướng, biết rõ vô thường, do nghiệp nhân mà có mạng căn.

Này Đại vương! Bỏ-tắt lại có bốn việc mà đạo pháp được sinh. Bốn điều ấy là gì? Một là chẳng bỏ đạo tâm. Hai là cũng khuyên người khác phát tâm. Ba là chứa nhóm cội công đức để giúp đạo tâm, những pháp được nghe hiểu thấu nghĩa lý. Bốn là với tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, cho đến bậc Thanh văn, Duyên giác đều đem giáo pháp Đại thừa rộng lớn khuyến hóa tất cả.

Này Đại vương! Do đây nên phải thường không phóng dật, kính tin Tam bảo, ưa thích nghĩa lý của vô lượng đạo pháp, luôn thọ trì chánh pháp, vui nơi chánh pháp. Nếu tinh tấn tìm cầu đạo pháp, thì Đại vương chẳng còn tham ưa những trần cảnh. Vì sao? Đại vương nên biết rằng tham dục không có thời gian nhàm đủ, như người uống nước mặn càng uống càng khát. Gặp được bậc Hiền thánh khai thị mới biết hạn chế tham dục, mạng người rất ngắn vui ít, khổ nhiều, có sinh tất có tử phải biết đời sau, luôn lo sợ cho tâm ý ở vị lai.

Này Đại vương cúng dường Như Lai, do công đức này được bốn điều lợi ích: Một là đời đời giàu có đầy đủ; hai là công đức phước báo không cùng không tận; ba là được tuệ sáng suốt vô lượng; bốn là biện tài vô ngại.

Lại sẽ được bốn điều lợi ích: nơi thân thực hành những nghiệp công đức thanh tịnh, lời nói thanh tịnh đúng cấm giới, tâm niệm thanh tịnh học rộng không nhàm, được trí tuệ sáng suốt thanh tịnh.

Lại có bốn điều lợi ích: Một là phương tiện khéo léo tu hạnh thanh tịnh dạy bảo chúng sinh vào nơi trí tuệ; hai là dùng nghiệp thanh tịnh hàng phục quân ma; ba là thệ nguyện thanh tịnh việc làm tương ưng với lời nói, tất cả các Phật pháp đều thanh tịnh; bốn là chứa nhóm công đức được gặp chư Phật.

Vua Dũng Quận sau khi nghe Đức Phật dùng tuệ phân biệt giảng nói nghĩa lý sâu xa trong kinh, lòng vua vui đẹp liền cởi chuỗi ngọc kết bằng trăm ngàn trân bảo anh lạc đang đeo nơi cổ dâng lên cúng dường Phật. Vua thọ năm giới trọn đời tu tập phạm hạnh.

Phu nhân và thể nữ của vua nghe Phật thuyết pháp cũng đều vui vẻ tâm ý nhu hòa không bị ràng buộc, đồng cởi chuỗi ngọc châu báu đeo trên thân để cúng dường Phật. Phu nhân và

thể nữ xin vua cho được xuất gia làm Sa-môn suốt đời tu phạm hạnh. Vua liền cho phép.

Lúc đó vua Dũng Quận vâng nhận pháp vô cực, được pháp tài xong liền lay chân Phật đi nhiều bảy vòng, rồi cùng các thể nữ, bá quan vào lầu hương, bay lên hư không trong giây lát bay về nước Thanh tịnh.

Đến ngày rằm trăng tròn, nhà vua cùng quyền thuộc trong cung vào vườn hoa trỗi nhạc đờn ca. Hai vị chánh phu nhân, một vị tên Bất Hành Bộ, một vị tên Vô Hư Tôn, sau khi tắm gội dùng hương thơm xông ướp y phục ngồi trên giường báu, tự nhiên có hai hài đồng hiện ra ngồi kết già trên gối của mỗi phu nhân. Hai hài đồng này dung nhan xinh đẹp đủ hai mươi tám tướng tốt. Đồng thời trên hư không có trăm ngàn chư Thiên cất tiếng khen rằng: Hai vị hài đồng này một tên Pháp Ý, một tên Pháp Niệm, đều sẽ tu hành Thánh pháp.

Pháp Niệm hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Bất Hành Bộ, Pháp Ý hài đồng ngồi trên gối của phu nhân Vô Hư Tôn. Hai vị hài đồng đồng cất tiếng nói kệ rằng:

*Nếu ai giữ thân mình
Phát được tâm Bồ-đề
Những bậc Học sĩ ấy
Tạo nên phước đức lành.
Những người này từng gặp
Đức Như Lai ra đời
Thường có lòng vui mừng
Nhất tâm cúng dường Phật.
Vì sự nghiệp thần thông
Sớm được Phật cứu độ
Tiêu hết vòng sinh tử
Chứng tịch diệt vô sinh.
Nếu phát tâm Bồ-đề
Giữ bền không quên mất
Vì cứu độ chúng sinh
Phá hoại vòng sinh tử.
Ở thế giới Thượng phương
Cách đây vô lượng cõi
Thế giới kia có Phật
Danh hiệu là Thời Tiết.
Chúng tôi từ cõi ấy
Muốn nghe pháp đến đây
Muốn thấy Phật Công Huân
Cùng quốc độ của Phật.
Lúc ấy hai hài đồng
Rời gối mẹ xuống đất
Cùng nhau tiến lên đường
Đến chỗ Đức Thế Tôn.
Cúi đầu lễ chân Phật
Một bên ngồi chấp tay
Bốn phương nói Phật đức
Nên lại muốn nghe kinh.
Phật pháp rất khó gặp*

Nghe nhận lại khó hơn
Vì được nghe pháp ấy
Nên thừa Bạc Thắng Nhân
Chí thành theo Phật đạo
Nghịệp chánh chân vô thượng
Đạo pháp của chư Phật
Là rất khó được gặp
Người ưa mến nghĩa kinh
Cũng lại khó gặp bội!
Hôm nay được nhìn rảnh
Cùng thân hữu chuộng pháp
Tùy thuận theo pháp tắc
Phụng kính tin pháp giáo
Càng mộ càng tinh tấn
Sở hành không phóng dật.
Vì được làm Sa-môn
Nơi nhàn cư như thế
Thường niệm trụ như thế
Của ấy thật vô lượng.
Tâm hổ thẹn thường mang
Biết nghe rộng khó gặp
Tâm Từ đầy đủ khắp
Thương nghĩ mọi chúng sinh
Nếu đạt được pháp sâu
Thì pháp nhãn mới có.
Kể mọi uy thế mạnh
Tâm đó không khiếp nhược
Cứu độ mọi chúng sinh
Khai hóa tất cả khó.
Nếu ở chỗ một mình
Tạo nghịệp không xiết nghĩ
Vì không tham thân mình
Thọ mạng cũng như vậy.
Học cấm giới không chán
Luôn nghĩ đến đạo pháp
Do đó được hiểu rõ
Và được công huân trên.
Nếu học được như thế
Là bậc nhất khó gặp.
Nghịệp của Pháp vương ấy
Thật là không gì hơn.
Yếu nghĩa các pháp ấy
Báo ứng rất đầy đủ
Chúng ta nên đến đó
Thánh an ở chỗ Phật.

Các bậc minh trí kia
Thọ đạo hạnh Bồ-tát
Phụng hành pháp thanh bạch
Để dùng tuyên bố giáo.
Tùy thời mà nhàn tĩnh
Chứng được năm thân thông
Nhân biết ấy mà nghĩ
Tu hành pháp đạm bạc.
Vua cùng hai thái tử
Và phu nhân, thể nữ
Đều là bậc trí sáng
Thực hành Bồ-tát đạo
Dùng tuệ thông đã đạt
Kinh hành trong hư không
Đi đến chỗ Thế Tôn
Công huân trí như biển
Cúi đầu lễ chân Phật
Quy y Nhân Trung Tôn.
Tất cả đều hòa đồng
Cùng đến chấp tay lễ.
Pháp Ý hỏi Phật trước
Thay cho tất cả chúng:
Chỉ xin Đại Thánh Tôn
Vì con nói đạo pháp.
Tôi thắng biết chúng con
Trong tâm chỗ nghĩ gì
Xin vì phân biệt nói
Pháp nghĩa thật sâu xa.
Tất cả các pháp ấy
Đều từ nhân duyên khởi
Tất cả vốn vô chủ
Đều do nhân duyên sinh.
Trong thì chẳng có thật
Ngoài thì làm gì có?
Tất cả các pháp ấy
Khác nào như hư không?
Vì xét được gốc ngọn
Vô tác thấy thanh tịnh.
Cũng như hư không kia
Không thể giữ nó được?
Phật dùng nhiều phương tiện
Vì chúng sinh tuyên thuyết
Phân biệt nói pháp ấy
Chỗ sâu xa chánh chân.
Bảy mươi sáu hải đồng

*Và hai ức tử chúng,
Nhất thời đều được thành
Pháp nhãn rất nhu thuận.*

Lúc đó Chuyển luân thánh vương Dũng Quận cùng các thái tử và quyền thuộc vạn dân trọn bảy ngày đêm nhiều Phật cúng dường, lễ tạ Phật đồng trở về cung.

Một hôm vua Dũng Quận ngồi một mình an ổn trên lầu đài Thanh tịnh tự nghĩ: “Các con của ta đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nay nên thử xem vương tử nào sẽ chứng đạo Vô thượng trước nhất.”

Nhà vua bèn bảo thợ làm bình bằng bảy báu để trên đài cao bốn mươi chín thước. Nhà vua truyền ngàn thái tử mỗi người biên danh hiệu mình trên thẻ bằng bảy báu để vào bình. Mọi người trọn bảy ngày đêm dùng các hương hoa cúng dường bình bảy báu. Qua bảy ngày nhà vua đem bình bằng bảy báu ấy để trên án vàng bảo ngàn thái tử rút thẻ.

Lúc đó thái tử Tịch Ý được thẻ đệ nhất, cùng lúc ấy cả đại thiên thế giới chấn động sáu cách, tất cả kỹ nhạc tự nhiên hòa tấu.

Thuật đến đây, Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Này thiện nam! Thái tử Tịch Ý, con của nhà vua Dũng Quận thưở quá khứ kia chính là Đức Câu-lưu Tôn Như Lai. Thái tử kế hiệu Ly Danh chính là Đức Câu-na-hàm Mâu-ni Như Lai. Thái tử thứ ba tên Tịch Căn chính là Đức Ca-diếp Như Lai. Thái tử thứ tư tên Nhất Thiết Khổ Lợi chính là thân của ta, Thích-ca Mâu-ni Phật hiện nay. Thái tử thứ năm tên Vũ Thất chính là Đức Di-lặc Như Lai. Thái tử thứ sáu tên Minh Nguyệt Châu Phục sẽ thành Phật hiệu là Sư Tử. Thái tử thứ bảy sẽ thành Phật tên là Diệu Anh. Thái tử thứ tám tên Hiền Thị sẽ thành Phật hiệu là Cúng Dường. Thái tử thứ chín tên Quang Thủ sẽ thành Phật hiệu là Diệu Hoa. Thái tử thứ mười tên Liên Hoa sẽ thành Phật hiệu là Phụng Dưỡng. Thái tử mười một tên Ly Cấu Quang sẽ thành Phật hiệu là Thiện Mục. Thái tử thứ mười hai tên Bình Thị sẽ thành Phật hiệu là Khoái Tỳ. Thái tử thứ mười ba tên Ý Diệu sẽ thành Phật hiệu là Diễm Quang. Thái tử thứ mười bốn tên Tịnh Phục Tịnh sẽ thành Phật hiệu là Diễm Vị. Thái tử thứ mười lăm tên Phú Huân sẽ thành Phật tên là Vô Thoái Một. Thái tử thứ mười sáu tên Ly Cấu Tịnh sẽ thành Phật hiệu là Cháp Đức. Thái tử thứ mười bảy tên Kiên Cường sẽ thành Phật hiệu là Bảo Sự. Thái tử thứ mười tám tên Bảo Xung sẽ thành Phật hiệu là Vô Khâm Thế. Tuần tự như vậy lần lần đến vị Thái tử rút được thẻ thứ chín trăm chín mươi chín, sau đây sẽ thành Phật hiệu là Vô Lượng Đức Bảo Xung. Thái tử tên Ý Vô Lượng rút được thẻ cuối cùng sẽ thành Phật thứ một ngàn trong một ngàn Đức Phật ở hiện kiếp này hiệu là Lô Do Như Lai.

Này Tịch Ý! Sau khi rút thẻ, ngàn thái tử cùng nhau vui cười và nói rằng sau này tôi thành Phật, sẽ hàng phục quân ma, chuyển đại pháp luân, cứu độ vô lượng chúng sinh.

Lúc đó thái tử Ý Vô Lượng thấy mình rút được thẻ sau rốt, sẽ thành Phật cuối cùng, trong lòng sầu não tự gieo mình xuống đất lập thế rằng: “Đạo pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ lường, chúng sinh giới cũng là vô hạn, chí nguyện của tôi cũng chẳng nghĩ bàn. Tôi nguyện khi các anh tôi thành Phật giáo hóa đệ tử, thọ mạng dài ngắn, Sa-môn Thánh chúng nhiều ít, lúc tôi thành Phật cũng đồng như vậy. Nếu lời nguyện của tôi trên đây sau này được đúng như vậy, xin cõi đại thiên vì tôi mà hiện điềm lành.” Thái tử Ý Vô Lượng vừa lập thế xong, đại thiên thế giới liền chấn động sáu cách, trời rưới các thứ hoa, tất cả nhạc khí tự nhiên hòa tấu. Giữa hư không có tiếng khen rằng: Sẽ được như nguyện, về sau này thành Phật hiệu là Lô Do Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Này Tịch Ý! Vì sao tên của Đức Phật ấy là Lô Do? Bởi vì Thái tử lúc ấy sầu não tự

gieo mình xuống đất và lập thế nguyện. Do việc ấy nên hiệu của Đức Thế Tôn ấy là Lâu Do.

Thái tử Ý Vô Lượng sau khi phát nguyện, liền nói kệ rằng:

*Đạo pháp của chư Phật
Đồng như cõi hư không
Ý giác dường như huyễn
Chúng sinh giới vô tận.
Phát nguyện hiện điềm lành
Giới cảm thành thanh tịnh
Các ngài nên lắng nghe
Lời thế nguyện của tôi.
Tập họp chư nhân giả
Tuổi thọ lượng bao nhiêu
Chư Phật Đại Thánh vương
Tất cả đều thấy rõ.
Thọ mạng của chư Phật
Cùng với tôi không khác.
Thành Phật tên Lâu Do
Chúng Tỳ-kheo cũng vậy
Không ít hơn Phật khác
Nên tuyên nói lời đó.
Chư Thiên giữa hư không
Cát tiếng vui nói kệ:
Bậc thanh tịnh hiện nay
Thế nguyện tất sẽ thành
Vì tất cả chúng sinh
Nên lập thế nguyện lớn.*

Đức Phật bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Ông có biết thái tử Ý Vô Lượng ấy không?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật nói:

–Này Tịch Ý! Vương tử Ý Vô Lượng sẽ là vị Phật cuối cùng trong hiện kiếp hiệu Lâu Do Như Lai.

Này Tịch Ý! Ông xem các Bồ-tát thiện quyền phương tiện, thành tựu giới hạnh phát nguyện rộng lớn đi khắp trong ba cõi không lúc nào ngừng nghỉ. Lâu Do Như Lai riêng một mình giáo hóa chúng sinh cùng ngàn Phật ra đời chỗ độ chúng sinh đồng nhau không khác.

Này Tịch Ý! Hai vị vương tử nhỏ hơn hết trong ngàn vị vương tử tự lập thế nguyện. Vương tử Pháp Ý nguyện rằng: “Lúc các vương huynh thành Phật, tôi sẽ làm Kim cang lực sĩ luôn giữ oai nghi gần gũi bên Đức Phật, quan sát tất cả pháp bí yếu của chư Như Lai, được chư Như Lai giao phó, rộng nghe tất cả pháp bí mật quan trọng của chư Phật, tin tưởng ưa thích không có nghi ngờ.”

Wang tử Pháp Niệm phát nguyện rằng: “Lúc các vương huynh thành Phật, tôi sẽ là người thỉnh mời và hỗ trợ chư Phật chuyển pháp luân.”

Này Tịch Ý! Ông có biết Chuyển luân thánh vương Dũng Quận là ai không?

Bồ-tát Tịch Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật hỏi:

–Này Tịch Ý! Vua Dũng Quận là tiền thân của Đức Định Quang Như Lai. Ngàn vị vương tử là tiền thân của ngàn Đức Phật trong hiền kiếp, từ Phật Câu-lưu-tôn thứ nhất đến Phật Lô Do thứ một ngàn.

Vương tử Pháp Ý chính là Mật Tích Kim Cang lực sĩ đây. Vương tử Pháp Niệm hiện nay là Phạm thiên Thứ Kỳ.

Phu nhân, thế nữ trong cung vua thuở trước là những người đến dự pháp hội hôm nay.

Những người ngày trước được các vương tử khuyên xuất gia làm Sa-môn và những người được các vương tử giáo hóa, trong hiền kiếp này họ sẽ lần lượt được thọ ký thành Phật.

Này Tịch Ý! Ông hãy quán sát pháp mười hai duyên khởi không loạn, do công đức thuở trước nên được quả báo ứng. Các Bồ-tát chí thành phát tâm công đức không bao giờ mất. Các Bồ-tát sẽ được đầy đủ mười trí lực viên mãn hạnh nguyện của mình. Do đây nên có Bồ-tát nào muốn được sớm thành Phật phải học đòi theo hạnh nguyện của ngàn vương tử Bồ-tát, siêng năng phụng hành Phật đạo.

Những gì là Phật đạo? Chẳng nên có tâm tổn hại chúng sinh, thêm lớn lòng Từ thực hành sáu Độ, thường tu phạm hạnh tu tập bốn ân, thực hành các phẩm trợ đạo đầy đủ thần thông, phương tiện quyền xảo để trọn nên cội công đức. Các hạnh trên đây chính là Phật đạo.

Này Tịch Ý! Đạo đó tâm thanh tịnh thì thấu đạt bản tánh. Đạo đó hòa nhã chí ý an ổn. Đạo đó chất phác mà không đua nịnh. Đạo đó rộng khắp không chỗ chướng ngại. Đạo đó bình đẳng không có sự bè đảng thiên lệch. Đạo đó vô úy chẳng phạm các điều ác. Đạo đó giàu có Bồ thí ba-la-mật-đa. Đạo đó đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Đạo đó chẳng tranh luận được, là Nhẫn ba-la-mật-đa. Đạo đó lia chấp trước, là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đạo đó không tán loạn, là Thiền định ba-la-mật-đa. Đạo đó khéo quyết trạch, là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đạo quy về nơi trí tuệ của mình, phụng hành đức đại Từ. Đạo đó chẳng có ý tà vạy, đến nơi đại Bi. Đạo đó cảm thọ vui vẻ, thực hành lòng đại Hỷ. Đạo đó trụ nơi vi diệu đến bậc đại Xả. Đạo đó trừ các khổ não, diệt bỏ những vọng tưởng tham hại, sân hận. Đạo đó đến chỗ an lành, không có lòng nguy hại. Đạo đó giáo hóa kẻ khó điều phục, dứt trừ sự đắm mê nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đạo đó hàng phục ma vương cùng quyến thuộc của ma khiến họ bỏ tâm ngạo mạn và trừ dẹp những giấc oán thù. Đạo đó tiêu trừ các ám các nhập, không chỗ chấp trước. Đạo đó bỏ việc ma, ở trong trần lao mà được tự tại. Đạo đó đem tâm hướng về Vô thượng, là tâm niệm Nhị thừa. Đạo đó huân tập các công hạnh thành trí giác bình đẳng. Đạo đó ngự nơi tòa báu lớn, tùy thuận Nhất thiết trí. Đạo đó thường phân biệt, trí tuệ sáng suốt vô ngại. Đạo đó nêu bày hạnh lành thâm nhiếp các bạn lành. Đạo đó bỏ hàm hổ, tiêu trừ các kết sử. Đạo đó bỏ trần lao vượt khỏi sự sân hận tranh đấu. Đạo đó về nơi an ổn hết những điều quấy ác. Đạo đó về nơi cát tường, hướng đến nghiệp Niết-bàn.

Trên đây là Bồ-tát thực hành ba mươi hai điều Phật đạo. Trụ nơi Phật đạo này, Bồ-tát sẽ được mau thành quả Vô thượng Bồ-đề.

